

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau một ngày giằng co trong vùng 1,665 – 1,690, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,677.54 điểm, tăng nhẹ gần 3 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 8/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dịch vụ tài chính dẫn đầu đà tăng. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân & gia dụng giảm mạnh nhất. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên sàn HNX, UPCOM. VN-Index đang kiểm tra cùng lúc SMA20 và SMA200. Xu hướng tiếp theo khó đoán định khi thanh khoản ngày càng thấp, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trước khi thị trường xác xu hướng mới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 tăng cùng chiều với vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 07/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của chứng khoán cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+2.55** điểm, đóng cửa tại **1677.54** điểm. HNX-Index **+1.67** điểm, đóng cửa tại **246.7** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+3.00)**, **LPB (+1.26)**, **VPB (+0.77)**, **VIX (+0.38)**, **SSI (+0.30)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.72)**, **GEE (-0.74)**, **GAS (-0.61)**, **HDB (-0.52)**, **TCB (-0.52)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,409** tỷ đồng, giảm **-7.70%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 15,179 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 24.95 điểm. Thị trường có **161** mã tăng, 70 mã tham chiếu, **140** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-824.30** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (-178.78 tỷ)**, **HDB (-162.41 tỷ)**, **MBB (-140.95 tỷ)**, **ACB (-81.06 tỷ)**, **SSI (-68.51 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **41.56** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.28%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VCI (+3.42%)** ([Link báo cáo](#))
 - DCM (+3.02%)** ([Link báo cáo](#))
 - DGC (+2.26%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.70%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - FTS (+5.78%)** ([Link báo cáo](#))
 - VTP (+4.20%)** ([Link báo cáo](#))
 - LPB (+4.12%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.28%	0.70%	0.15%	0.26%
1 tuần	-1.28%	-2.81%	0.18%	0.62%
1 tháng	-1.67%	0.96%	-5.11%	-3.32%
3 tháng	20.04%	26.52%	-9.89%	-12.20%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,677.54	246.70	125.64
% 1D	0.15%	0.68%	-0.15%
GTKL (tỷ VND)	13,409	950	321
%1D	-7.70%	-13.62%	-16.38%
GDNN (tỷ VND)	-824.30	41.56	2.38

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	53.07	TCB	-178.78
DGC	33.01	HDB	-162.41
VCK	30.53	MBB	-140.95
PVD	27.02	ACB	-81.06
DPM	20.37	SSI	-68.51

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

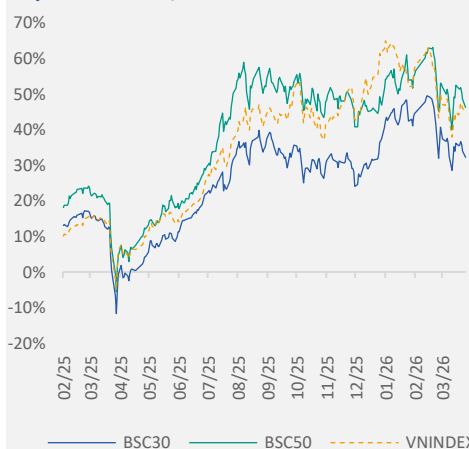
		%D	%W
SPX	6,612	0.44%	3.82%
FTSE100	10,462	0.25%	4.97%
Eurostoxx	5,732	0.71%	4.18%
Shanghai	53.429,56	0.26%	4.82%
Nikkei	25,117	-0.70%	1.05%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	109.61	0.53%
Giá vàng	4,682	0.10%
Tỷ giá		
USD/VND	26,363	0.01%
EUR/VND	31,325	0.70%
JPY/VND	170	0.59%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	
LS LNH 1M	7.8%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	143.40	1.27%	3.00	3.15
LPB	48.00	4.12%	1.26	3.64
VPB	26.05	1.76%	0.77	11.43
VIX	16.95	6.94%	0.38	40.69
SSI	27.50	2.04%	0.30	18.22

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	115.00	-1.71%	-1.72	3.28
GEE	188.00	-5.05%	-0.74	0.76
GAS	77.30	-1.53%	-0.61	1.24
HDB	25.10	-1.95%	-0.52	19.32
TCB	28.70	-1.20%	-0.52	16.72

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	17.20	4.24%	0.37	11.29
IDC	47.00	2.84%	0.29	1.41
KSV	151.20	1.48%	0.25	0.01
MBS	20.00	2.56%	0.19	2.40
CEO	16.40	2.50%	0.13	7.93

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	150.30	-10.00%	-0.14	0.00
PVS	37.40	-1.06%	-0.11	4.72
PVI	77.50	-0.64%	-0.07	0.03
VCS	39.60	-1.00%	-0.04	0.11
SAF	50.50	-6.48%	-0.02	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LGL	5.53	6.96%	0.00	0.19
VIX	16.95	6.94%	0.61	40.69
ASP	5.58	6.90%	0.00	0.49
C47	10.50	6.60%	0.01	0.12
ADG	9.05	5.85%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

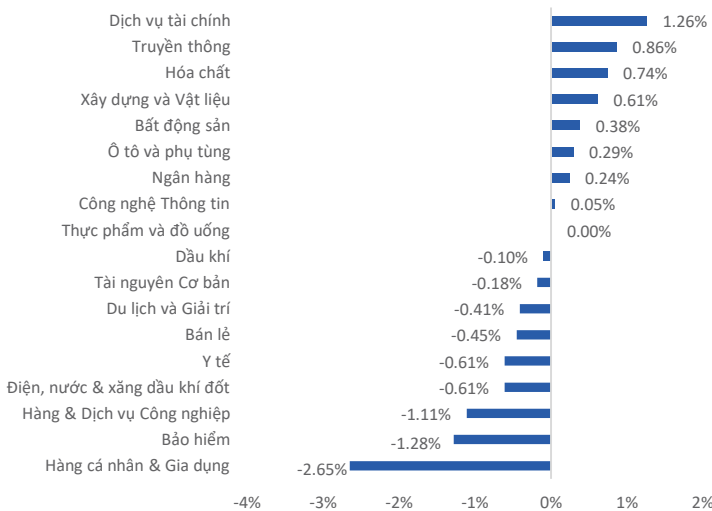
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NNC	43.25	-6.99%	-0.01	0.14
MDG	38.15	-6.95%	-0.01	0.02
DCL	49.15	-6.91%	-0.05	0.41
CRC	9.16	-6.91%	-0.01	3.55
HU1	5.85	-6.85%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

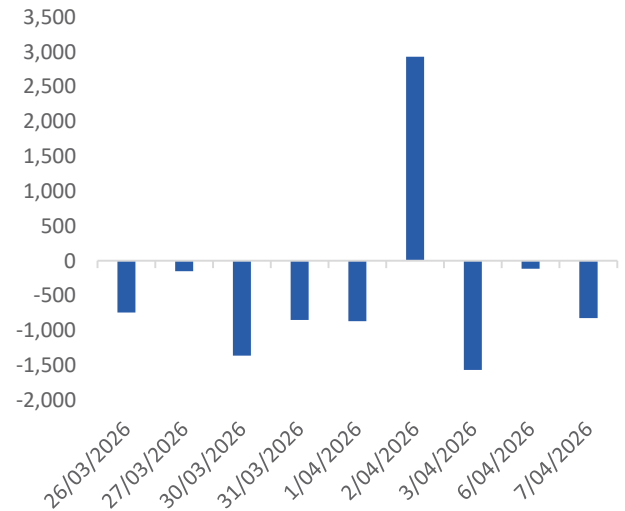
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VMS	60.30	9.84%	0.20	0.01
ADC	17.90	9.82%	0.03	0.00
NSH	5.60	9.80%	0.04	0.37
SGH	21.40	9.74%	0.10	0.00
TTL	8.40	9.09%	0.12	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STC	12.70	-9.93%	-0.03	0.00
KMT	9.80	-9.26%	-0.03	0.00
ALT	11.10	-8.26%	-0.02	0.00
D11	10.00	-8.26%	-0.03	0.00
GLT	29.00	-7.64%	-0.08	0.00

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	78.0	-0.4%	1.1	114,978	369.6	4,775	16.4	113,000	48.8%	Link
KBC	Bất động sản	31.8	-0.2%	1.4	29,948	382.2	2,450	13.0	46,000	9.3%	Link
KDH	Bất động sản	25.0	0.0%	0.9	28,055	79.5	936	26.7	39,900	28.7%	Link
PDR	Bất động sản	15.7	1.0%	1.2	15,516	97.9	531	29.3	28,200	6.3%	Link
VHM	Bất động sản	115.0	-1.7%	1.5	480,567	379.6	10,200	11.5	119,600	8.2%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	74.0	0.1%	0.7	125,889	378.1	5,515	13.4	124,400	32.9%	Link
BSR	Dầu khí	25.2	0.2%	0.0	125,683	275.3	1,041	-	-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	37.4	-1.1%	1.6	19,332	176.6	3,616	10.5	52,300	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.3	1.0%	1.3	25,919	207.7	1,454	16.5	-	35.0%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.5	2.0%	1.3	67,135	493.9	1,967	13.7	-	31.7%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	27.2	3.4%	1.1	30,183	196.1	1,311	20.1	-	20.1%	Link
DCM	Hóa chất	44.3	3.0%	0.6	22,764	133.2	3,702	11.6	40,200	9.2%	Link
DGC	Hóa chất	54.2	2.3%	0.7	20,128	96.3	7,965	6.7	96,700	6.2%	Link
ACB	Ngân hàng	23.2	-0.2%	0.7	119,427	250.9	3,042	7.6	27,100	27.5%	Link
CTG	Ngân hàng	33.7	0.0%	0.9	261,746	172.3	4,455	7.6	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	25.1	-2.0%	1.2	128,135	489.8	3,437	7.5	32,700	22.2%	Link
MBB	Ngân hàng	25.6	-0.2%	0.8	206,611	393.0	3,325	7.7	32,400	23.1%	Link
MSB	Ngân hàng	11.6	0.4%	0.9	35,880	218.6	1,804	6.4	14,000	28.7%	Link
STB	Ngân hàng	61.7	0.8%	0.8	115,375	180.6	3,150	19.4	-	12.5%	Link
TCB	Ngân hàng	28.7	-1.2%	1.0	205,855	480.8	3,577	8.1	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.8	-0.6%	1.0	43,969	144.7	2,668	5.9	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	58.0	0.0%	0.8	484,629	233.0	4,210	13.8	75,800	20.3%	Link
VIB	Ngân hàng	16.7	0.3%	0.8	56,677	45.4	2,143	7.8	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	26.1	1.8%	1.3	203,108	294.4	3,024	8.5	36,500	24.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.8	-0.2%	0.8	206,086	394.9	2,013	13.3	32,200	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.6	-0.7%	1.0	9,097	22.7	1,012	14.5	15,700	3.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.4	0.5%	0.8	8,583	19.2	3,915	5.7	28,800	1.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	75.1	-0.3%	1.1	108,877	306.9	2,710	27.8	100,400	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.0	0.2%	0.5	127,278	111.2	4,503	13.5	78,000	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VND)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.0	-1.72%	1.2	9,665	52.6	2,492	17.5	23.1%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	149.5	1.01%	0.9	25,205	35.5	4,667	31.7	32.9%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	79.9	-1.60%	0.9	60,277	49.5	3,821	21.3	27.4%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	13.6	0.00%	1.1	10,831	136.1	987	13.8	2.4%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	13.9	0.36%	1.2	15,407	171.3	231	60.0	19.6%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	17.9	0.00%	1.2	3,576	24.1	2,559	7.0	1.8%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.8	0.72%	1.0	10,211	70.1	2,082	13.3	20.1%	11.9%	Link
IDC	Bất động sản	47.0	2.84%	1.5	17,343	65.2	5,090	9.0	16.5%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	27.7	0.00%	0.8	13,437	56.8	1,805	15.4	41.2%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	60.4	-0.82%	1.1	14,745	12.9	5,464	11.2	2.6%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	27.7	0.91%	1.2	4,932	6.7	1,916	14.3	4.4%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	16.2	2.22%	1.1	14,411	138.1	416	38.0	13.0%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	143.4	1.27%	1.2	1,091,174	454.0	1,468	96.5	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	25.8	0.19%	1.4	58,512	74.3	2,837	9.1	11.8%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	28.0	-1.23%	1.0	6,603	9.7	1,700	16.7	37.6%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	38.6	-0.77%	1.0	49,426	77.7	2,106	18.5	14.4%	10.2%	Link
PVD	Dầu khí	32.3	-0.31%	0.9	17,983	103.7	1,868	17.3	11.4%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	28.4	5.78%	1.1	9,286	25.4	1,161	23.1	24.8%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.0	2.56%	1.5	19,518	47.5	1,868	10.4	0.5%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	77.3	-1.53%	1.0	189,417	96.3	4,730	16.6	2.2%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.5	0.81%	1.0	38,041	139.1	854	14.5	2.8%	7.3%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65.2	1.24%	0.5	34,883	58.0	4,669	13.8	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	163.5	0.12%	0.9	96,610	161.1	3,728	43.8	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36.7	0.69%	1.6	32,847	137.1	1,638	22.2	7.0%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71.9	0.98%	1.0	30,366	122.1	4,173	17.1	41.4%	13.8%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.5	-2.33%	1.0	10,370	41.8	6,736	8.3	5.2%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.9	0.72%	0.8	9,751	80.2	2,208	9.4	12.8%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72.2	4.20%	0.9	11,472	67.7	3,325	28.3	4.8%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	100.0	-4.40%	0.8	35,684	147.0	8,350	12.5	48.8%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.2	0.00%	0.8	2,482	21.5	2,402	9.2	48.3%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.7	2.25%	1.5	2,858	25.5	3,172	7.0	22.1%	20.2%	Link
DPM	Hóa chất	28.0	1.27%	0.7	18,766	102.3	1,578	17.5	6.1%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.5	0.16%	1.9	125,800	56.5	1,330	23.7	0.7%	9.7%	Link
EIB	Ngân hàng	22.1	0.00%	1.3	41,166	182.2	610	36.2	3.2%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	48.0	4.12%	0.8	137,714	174.7	3,824	12.1	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.1	0.38%	0.6	22,304	14.9	2,438	5.3	0.9%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	-0.46%	0.7	29,160	8.8	1,506	7.3	19.6%	12.2%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.6	0.74%	1.2	6,020	27.9	461	29.2	5.1%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.7	3.95%	1.2	6,071	17.2	3,754	6.1	3.6%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.8	0.00%	0.7	10,565	37.7	440	79.0	3.2%	3.6%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.1	-0.79%	0.5	56,946	20.8	3,449	12.9	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.7	2.26%	0.9	12,884	51.9	6,319	9.1	19.8%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	124.5	-0.40%	0.4	10,233	16.5	15,010	8.3	81.3%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	79.5	1.15%	0.8	8,371	29.2	7,388	10.6	48.9%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	84.0	0.96%	1.0	9,517	10.8	5,243	15.9	5.2%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	42.0	3.45%	0.9	4,815	24.5	3,161	12.8	19.2%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.8	0.43%	1.1	6,429	33.2	1,192	9.9	10.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	25.8	0.19%	1.1	10,591	116.7	2,532	10.2	16.4%	17.3%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.4	1.91%	0.9	13,544	109.6	5,670	3.7	2.8%	37.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	44.5	1.37%	1.3	19,683	17.9	3,130	14.0	2.2%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
4	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
5	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
9	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
10	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
11	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
12	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
13	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
14	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
17	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
22	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
23	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
24	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>